

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN Ô  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 26-6-2020  
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Mẫn**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Ngọc Ân**
2. Ông **Nguyễn Vĩnh Thạnh**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Bùi Tuấn Kiệt** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị Hồng A**, sinh năm 1996. Trú tại: Số 193 khu vực X, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

*Bị đơn:* Anh **Hồ Dũng T**, sinh năm 1982. Trú tại: Khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Lê Thị Hoàng N. Địa chỉ: Công ty Luật TNHH MTV L&C thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 24-4-2020 và trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:*

Năm 2009, qua quen biết chị Phan Thị Hồng A và anh Hồ Dũng T tự nguyện tiến tới hôn nhân, và có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận Ô vào ngày 11/9/2015. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vào năm 2017, chị A đã có nộp đơn đến Tòa án nhân dân quận Ô để xin ly hôn với

anh T, Tòa án chưa thụ lý vụ án thì được cha mẹ hai bên khuyên giải nên chị A rút đơn lại. Đến đầu năm 2020 thì vợ chồng chị tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đồng thời anh T hay ăn nhậu lại còn đánh A chị, có lần chị bị cha ruột đánh A anh T cũng không can ngăn. Nay chị A thấy hôn nhân giữa chị với anh T không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Hồ Dũng T.

Về con chung: Hồ Nguyễn Anh T (nữ), sinh ngày 18/3/2016, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T đến trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A xác định không có, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Anh Hồ Dũng T trình bày: Vào năm 2015, anh và chị Phan Thị Hồng A tự nguyện quen biết tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P. Vợ chồng chung sống có với nhau 01 con chung tên Hồ Nguyễn Anh T (nữ), sinh ngày 18/3/2016. Đến đầu năm 2020 thì chị A làm đơn xin ly hôn trong khi đó vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn, anh và chị A vẫn còn chung sống, vẫn ở chung phòng trong nhà chưa ly thân. Vấn đề chị A trình bày bị cha vợ đánh A là do vợ cho con ăn, con không ăn thì vợ đánh A, anh mới nói cha vợ nên mới bị cha vợ đánh A; lần thứ hai vợ đi chùa về có xảy ra mâu thuẫn nên anh đánh A vợ, chị A cũng đánh A lại.

Về quan hệ hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị Phan Thị Hồng A

Về con chung: Hồ Nguyễn Anh T (nữ), sinh ngày 18/3/2016. Hiện tại sống bên nhà vợ, trường hợp phải ly hôn thì anh cũng đồng ý giao con cho vợ nuôi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định không có, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có phân tích về tình trạng hôn nhân của nguyên đơn với bị đơn, từ đó luật sư đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị A và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ vào ngày 11-9-2015. Nay chị Phan Thị Hồng A khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hồ Dũng T và yêu cầu được tiếp tục nuôi con, nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp ly hôn và

nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên áp dụng các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy, về nguyên tắc hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nay chị A cho rằng chị không còn tình cảm vợ chồng với anh T và cương quyết xin ly hôn. Anh T mặc dù cho rằng còn thương vợ, không đồng ý ly hôn nhưng anh thừa nhận giữa anh chị có mâu thuẫn từ đầu năm 2020 do bất đồng quan điểm về cuộc sống, anh T cũng thừa nhận có đánh vợ. Đặc biệt, qua hai phiên tòa anh T vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh T không có thiện chí để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Vì lẽ đó, lý do ly hôn của chị A là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét xê con chung: Các đương sự khai nhận có 01 người con chung là Hồ Nguyễn Anh T (nữ), sinh ngày 18/3/2016 đang chung sống với chị A, chị A có yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng. Còn anh T thì cho rằng nếu Tòa án giải quyết cho các bên ly hôn thì anh T đồng ý giao cháu Thư cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng. Do vậy, cần giao cháu Thư cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, và không buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh T tự xác định không có nợ chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị A phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### Áp dụng:

- Các Điều 51, 56, 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2015;
- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 177; Điều 179; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Hồng A. Cho chị Phan Thị Hồng A ly hôn với ông Hồ Dũng T

Về con chung: Giao cháu Hồ Nguyễn Anh T (nữ), sinh ngày 18/3/2016 cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Hồ Dũng T theo quy định chung của pháp luật

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh T tự xác định không có nợ chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Phan Thị Hồng A phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu số 010940 ngày 04/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô (Công nhận chị A đã nộp xong án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại theo quy định chung của pháp luật các đương sự được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
Đã ký

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Văn Mẫn**